

Bản án số: **69/2025/HS-ST**

Ngày: 09/5/2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Minh

2. Bà Đỗ Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Sơn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2025/TLST-HS ngày 17/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HS ngày 14/4/2025, đối với bị cáo:

1. Châu Hùng D; sinh ngày: 01/12/1965; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A đường T, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: Số C đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Châu Văn E (C); và bà: Nguyễn Thị Đ (C); vợ: không; có 01 người con sinh năm 1996; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/3/1978, bị Công an Q bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Qua xác minh, không tìm thấy thông tin lưu trữ; Ngày 09/6/1978, bị Ủy ban nhân dân Thành phố H áp dụng biện pháp tập trung cải tạo theo Quyết định số 8606/QĐ về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Qua xác minh, không tìm thấy thông tin lưu trữ; Ngày 08/10/1980, bị Công an Q1 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Qua xác minh, không tìm thấy thông tin lưu trữ; Ngày 01/7/1983, bị Công an Q1 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Qua xác minh, không tìm thấy thông tin lưu trữ; Ngày 29/3/1985, bị Công an Q1 bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Qua xác minh, không tìm thấy thông tin lưu trữ; Ngày 12/11/1987, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 24 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 160/HSST, đã xóa án tích; Ngày 16/11/1989, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án số 114/HSST, đã xóa án tích. bị bắt, tạm giam ngày: 10/9/2024. (Có mặt).

2. Phan Thị Phương T; sinh ngày 27/7/1993; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số A đường P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Số C đường H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn B; và bà: Thị Ry (C); chồng: không; có 01 người con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/02/2008, bị Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 238/QĐ về hành vi “Cướp giật tài sản” và “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 02/01/2010, chấp hành xong quyết định, đã xóa tiền sự; Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 245/2016/HSST ngày 24/07/2019, chấp hành xong án phạt tù, đã xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày: 10/9/2024. (Có mặt)

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1977, địa chỉ: Số A đường V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên lạc: Căn hộ T chung cư P, đường S, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1996, địa chỉ thường trú: Số A đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ liên lạc: Số F đường Â, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Hùng D và Phan Thị Phương T có mối quan hệ tình cảm và sống chung với nhau từ năm 2022. Do cần tiền tiêu xài nên D và T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/8/2024, D và T đang ở nhà trọ tại số C H, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì D rủ T “đi làm kiếm tiền”. T hiểu là đi trộm cắp tài sản và đồng ý. D đem theo 01 thanh kim loại đầu hình chữ “T”, đuôi mài đẹp và 01 đèn pin để trong túi xách đeo trên người rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 61N1-046.32 chở T lưu thông qua các tuyến phố trên địa bàn Quận 1 tìm người có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 03 giờ 48 phút cùng ngày, D chở T đến trước nhà số B H, phường T, Quận 1 thì thấy cửa khóa ngoài nên nảy sinh ý định đột nhập trộm cắp tài sản. D dừng xe rồi đi bộ tiếp cận cửa nhà số B H. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61N1-046.32 chạy xung quanh khu vực đường H để cảnh giới cho D. D lén lút dùng thanh kim loại hình chữ “T” cạy mạnh phá khóa rồi vút ổ khóa vào chậu cây bên cạnh cửa ra

vào. Do cửa có ổ khóa chìm nên D tiếp tục dùng đầu dẹp của thanh kim loại hình chữ “T” để phá khóa. Sau đó, D lén lút mở cửa, đi vào trong nhà, dùng đèn pin đem theo để soi lục tìm kiếm tài sản. D dùng đầu dẹp của thanh kim loại hình chữ “T” phá khóa học tủ bàn làm việc trong nhà thì phát hiện 01 máy tính xách tay hiệu HP, loại Pavilion, màu trắng bạc kèm 01 dây sạc máy tính của bà Nguyễn Thị T1 để trong học tủ. D lén lút lấy máy tính và dây sạc để vào trong lưng quần phía trước bụng, bên trong áo khoác rồi rời khỏi nhà vào khoảng 03 giờ 58 phút cùng ngày. Khi ra ngoài, D thấy T1 chờ sẵn tại đối diện nhà số B H nên vẫy tay, gật đầu với T1 nhằm ra hiệu đã trộm cắp xong tài sản. T1 nhìn thấy và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61N1-046.32 lại gần, D ngồi lên xe, đưa máy tính xách tay vừa chiếm đoạt được cho T1 giữ rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát khỏi hiện trường về nhà trọ tại số 32/53/41/12 Huỳnh Văn C. Khi về đến nhà trọ, D và T1 mở máy tính xách tay vừa chiếm đoạt được ra xem thì phát hiện máy cài mật khẩu.

Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2024, D nói với T1 “kiểm đại chỗ nào mở mật khẩu máy rồi bán đi”. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T1 để máy tính và dây sạc trộm cắp được vào trong túi nylon và treo tại móc treo vị trí để chân xe mô tô biển kiểm soát 61N1-046.32 rồi điều khiển xe đi tìm chỗ bán máy tính vừa chiếm đoạt được. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, T1 dừng xe mô tô trước cửa hàng Đ1, số F Â, Phường A, quận T rồi cầm máy tính đi vào cửa hàng gặp Nguyễn Văn T2 và nói “máy người nhà lỡ tay bấm lộn, quên mật khẩu, nhờ mở lại giúp” thì T2 báo giá chạy lại chương trình, mở máy là 150.000 đồng. T1 đồng ý, giao máy cho T2 rồi điều khiển xe chạy về nhà và thông báo cho D thì D nói “mở được thì bán luôn đi”, T1 đồng ý. Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61N1-046.32 đến cửa hàng điện thoại di động Trường Thảo gặp T3 nhận lại máy và trả tiền công 150.000 đồng cho T2. T1 hỏi T2 “Anh có thuê máy này không” thì T2 đồng ý mua, kiểm tra máy, báo giá 1.500.000 đồng. T1 sử dụng điện thoại di động hiệu S1, loại Galaxy A03s, gắn sim thuê bao 0902862367 của T1 gọi vào số điện thoại 0902317940 của D báo giá thì D đồng ý bán. T1 giao máy tính, dây sạc cho T2 và nhận 1.500.000 đồng. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô về lại phòng trọ, đưa cho D 1.500.000 đồng và D đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/8/2024, ông Lê Võ Khánh D1 đến nhà số B H để làm việc thì phát hiện nhà bị phá khóa nên thông báo cho bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 đến kiểm tra thì phát hiện máy tính bà T1 để trong học tủ bị mất. Ngày 28/8/2024, bà T1 đến Công an phường T, Quận 1 để trình báo sự việc. Qua truy xét, ngày 04/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xác định được Châu Hùng D, Phan Thị Phương T là người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T nên mời về trụ sở làm việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 153/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1 kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu HP, loại Pavilion, 15-eg0539TU, ProdID: 4P5G6PA#UUF, SN#5CD 1507OOL qua sử dụng, đã thu hồi, màu trắng bạc trị giá 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Châu Hùng D và Phan Thị Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của D và T phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T2; phù hợp với kết quả đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, xác nhận bản ảnh cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Văn T2, quá trình điều tra xác định T2 không biết là tài sản do D và T1 phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T2 là có cơ sở.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy tính xách tay hiệu HP, loại Pavilion, 15-EG0539TU, ProdID: 4P5G6PA#UUF, SN#5CD 150700L, màu trắng bạc kèm dây sạc trị giá 15.000.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại bà Nguyễn Thị T1;

- 01 ổ khóa số hiệu Yeti, màu cam;

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội.

Thu giữ của Châu Hùng D:

- 01 ổ khóa số hiệu Yeti, màu cam;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 61N1-046.32, số khung: RLHJF5804EY525334, số máy: JF58E-0411079 là phương tiện D và T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua giám định, số khung, số máy xe không thay đổi. Qua xác minh do bà Di Thị Cẩm N là chủ sở hữu. D khai mua xe mô tô trên của một người (chưa rõ lai lịch) vào năm 2022 (không có giấy tờ mua bán). Cơ quan điều tra đã ủy thác ghi lời khai của bà Di Thị Cẩm N và đăng báo tìm người liên quan đến xe mô tô trên nhưng chưa có kết quả;

- 01 thanh kim loại hình chữ “T”, 01 đèn pin là công cụ D sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh, in chữ “G”; 01 quần jean dài; 01 nón vải màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh, in chữ “G”; 01 đôi dép màu đen; 01 túi xách màu đen là trang phục D mặc khi thực hiện tội phạm;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 10T Pro, loại 256Gb, số Imei 1: 867105055092513, Imei 2: 867105055092521 là phương tiện D sử dụng để liên lạc với T1 nhằm bán tài sản do phạm tội mà có.

Thu giữ của Phan Thị Phương T:

- 01 quần dài màu trắng đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh trắng, in chữ “G”; 01 đôi dép màu xanh là trang phục T mặc khi thực hiện tội phạm;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s, số Imei 1: 357774838327756, Imei 2: 359673488327751 là phương tiện T sử dụng để liên lạc với D nhằm bán tài sản do phạm tội mà có;

Hiện các vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng thuộc Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an Q theo Phiếu nhập kho vật chứng số 285/2024/PNK-THAHS ngày 19/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSQ1 ngày 13/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017; cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, đề xử phạt bị cáo D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về phần dân sự bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn T2 không có yêu cầu bồi thường về dân sự;

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 10T Pro, loại 256Gb, số Imei 1: 867105055092513, Imei 2: 867105055092521 thu giữ của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s, số Imei 1: 357774838327756, Imei 2: 359673488327751 thu giữ của bị cáo T1 sử dụng liên lạc để mua bán tài sản phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước, 01 ổ khóa số hiệu Yeti, màu cam, 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh, in chữ “G”; 01 quần jean dài; 01 mũ vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, in chữ “G”; 01 đôi dép màu đen; 01 túi xách nhỏ màu đen, 01 quần dài màu trắng đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, in chữ “G”; 01 đôi dép màu xanh không còn giá trị sử dụng, 01 thanh kim loại hình chữ “T”, 01 đèn pin cần tịch thu tiêu hủy; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 61N1-046.32, số khung: RLHJF5804EY525334, số máy: JF58E-0411079 là phương tiện D và T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh hiện không xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

Các bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T không tranh luận, bào chữa.

Các bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà của bị hại bà Nguyễn Thị T1 để chiếm đoạt tài sản. Tài sản chiếm đoạt là 01 máy tính xách tay hiệu HP, loại Pavilion, trị giá 15.000.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm, trong đó bị cáo D là người chủ mưu, rủ rê, đồng thời chở là người trực tiếp phá khóa vào nhà chiếm đoạt tài sản; bị cáo T là đồng phạm giúp sức, cảnh giới cho bị cáo D vào lấy trộm và trực tiếp đi tiêu thụ tài sản. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại bà Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T2 không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền các bị cáo đã bán tài sản cho ông T2, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 10T Pro, loại 256Gb, số Imei 1: 867105055092513, Imei 2: 867105055092521 thu giữ của bị cáo D, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s, số Imei 1: 357774838327756, Imei 2: 359673488327751 thu giữ của bị cáo T1 sử dụng liên lạc để mua bán tài sản phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 ổ khóa số hiệu Yeti, màu cam, 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh, in chữ “G”; 01 quần jean dài; 01 mũ vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, in chữ “G”; 01 đôi dép màu đen; 01 túi xách nhỏ màu đen, 01 quần dài màu trắng đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, in chữ “G”; 01 đôi dép màu xanh không còn giá trị sử dụng, 01 thanh kim loại hình chữ “T”, 01 đèn pin, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 61N1-046.32, số khung: RLHJF5804EY525334, số máy: JF58E-0411079 là phương tiện D và T1 sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh hiện không xác định được chủ sở hữu nên cần thông báo tìm chủ sở hữu, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 đĩa CD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt:

1. Bị cáo Châu Hùng D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

2. Bị cáo Phan Thị Phương T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Tiếp tục tạm giam Châu Hùng D, Phan Thị Phương T để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Mi 10T Pro, loại 256Gb, số Imei 1: 867105055092513, Imei 2: 867105055092521; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03s, số Imei 1: 357774838327756, Imei 2: 359673488327751.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa số hiệu Yeti, màu cam, 01 áo sơ mi dài tay màu nâu đen; 01 áo khoác dài tay màu xanh, in chữ “G”; 01 quần jean dài; 01 mũ vải màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu xanh, in chữ “G”; 01 đôi dép màu đen; 01 túi xách

nhỏ màu đen, 01 quần dài màu trắng đen; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 áo khoác dài tay màu xanh đen; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, in chữ “G”; 01 đôi dép màu xanh không còn giá trị sử dụng, 01 thanh kim loại hình chữ “T”, 01 đèn pin.

+ Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 61N1-046.32, số khung: RLHJF5804EY525334, số máy: JF58E-0411079. Hết thời hạn 01 năm mà không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp thì tịch thu chiếc xe để nộp ngân sách Nhà nước.

(Phiếu nhập kho vật chứng số 285/2024/PNK-THAHS ngày 19/9/2024 tại Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, mỗi bị cáo Châu Hùng D, Phan Thị Phương T chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn